

KẾ HOẠCH

Triển khai Chương trình phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn đến năm 2030, định hướng đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Triển khai Quyết định số 1017/QĐ-TTg ngày 21/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn đến năm 2030, định hướng đến năm 2050 (*Chương trình*); xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 114/TTr-STC ngày 28/7/2026¹, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình phù hợp với điều kiện thực tế, tiềm năng và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.
- Tạo chuyển biến trong nhận thức và hành động của các cơ quan, đơn vị, địa phương, cơ sở giáo dục, doanh nghiệp và xã hội về vai trò của nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là nhân lực phục vụ các ngành công nghệ cao, công nghiệp bán dẫn, vi mạch, trí tuệ nhân tạo.
- Tăng cường liên kết giữa Nhà nước - Nhà trường - Nhà doanh nghiệp; từng bước hình thành hệ sinh thái đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu, thực tập, tuyển dụng và sử dụng nguồn nhân lực phục vụ ngành công nghiệp bán dẫn và các ngành hỗ trợ trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm bám sát chủ trương, định hướng của Trung ương, phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, chuyển đổi số, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và phát triển nguồn nhân lực của tỉnh.
- Xác định nhiệm vụ có trọng tâm, trọng điểm, khả thi; lồng ghép hiệu quả với các chương trình, kế hoạch đang triển khai trên địa bàn tỉnh; huy động, sử dụng nguồn lực đúng quy định, tiết kiệm, hiệu quả, tránh đầu tư dàn trải, hình thức.
- Khảo sát, dự báo nhu cầu, truyền thông hướng nghiệp, liên kết đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ; từng bước phát triển năng lực đào tạo, nghiên cứu và kết nối với doanh nghiệp, cơ sở đào tạo, trung tâm đổi mới sáng tạo trong và ngoài tỉnh.

¹ Về triển khai Chương trình phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn đến năm 2030, định hướng đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn trên địa bàn tỉnh theo hướng phù hợp với nhu cầu thực tế, gắn với phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, chuyển đổi số, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và thu hút đầu tư; từng bước chuẩn bị lực lượng lao động, đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý, học sinh, sinh viên và nhân lực ngành gần có khả năng tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, chuyển đổi, nâng cao năng lực phục vụ ngành công nghiệp bán dẫn và các ngành công nghệ hỗ trợ.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2030

- Hoàn thành việc rà soát, khảo sát, đánh giá hiện trạng nguồn nhân lực, nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng, chuyển đổi nghề nghiệp và nhu cầu sử dụng lao động trong các lĩnh vực liên quan đến công nghiệp bán dẫn, vi mạch, điện - điện tử, tự động hóa, công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu số và các ngành gần trên địa bàn tỉnh.

- Hình thành danh mục các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu, trung tâm đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài tỉnh có khả năng phối hợp đào tạo, bồi dưỡng, thực tập, tuyển dụng, nghiên cứu và phát triển nguồn nhân lực liên quan đến công nghiệp bán dẫn.

- Triển khai thường xuyên các hoạt động truyền thông, tư vấn, hướng nghiệp về khối ngành khoa học, công nghệ, kỹ thuật, toán học (STEM), tiếng Anh chuyên ngành, tư duy đổi mới sáng tạo, trí tuệ nhân tạo và định hướng nghề nghiệp trong lĩnh vực bán dẫn cho học sinh, sinh viên và người lao động có nhu cầu.

- Phối hợp tổ chức các chương trình liên kết đào tạo, bồi dưỡng, đào tạo ngắn hạn, cấp chứng chỉ hoặc định hướng chuyển đổi nghề nghiệp trong các lĩnh vực nền tảng, hỗ trợ cho công nghiệp bán dẫn, phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế của tỉnh.

- Khuyến khích các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở hỗ trợ đào tạo trên địa bàn tỉnh rà soát, cập nhật chương trình đào tạo ngành gần; bổ sung nội dung về vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu số, điện toán đám mây, điện - điện tử, tự động hóa và kỹ năng số phù hợp.

- Cử đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhà giáo, giảng viên và nhân lực ngành gần tham gia các chương trình bồi dưỡng, tập huấn, tham quan, học tập kinh nghiệm về đào tạo, nghiên cứu, phát triển nguồn nhân lực phục vụ công nghiệp bán dẫn.

- Đào tạo ít nhất 1.000 nhân lực có trình độ từ đại học trở lên phục vụ ngành công nghiệp bán dẫn.

- Đào tạo bổ sung và nâng cao kiến thức cho kỹ sư, cử nhân; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhà giáo, giảng viên thuộc các ngành gần, như: Điện tử

- Viễn thông, Kỹ thuật điện, Điều khiển tự động hóa, Vật lý, Công nghệ thông tin, Khoa học dữ liệu và Kỹ thuật phần mềm (*dự kiến bồi dưỡng cho 2.500 nhân lực*).

b) Định hướng đến năm 2050

- Từng bước hình thành năng lực đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu và cung ứng nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ công nghiệp bán dẫn và các ngành công nghệ hỗ trợ, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội, công nghiệp công nghệ số và thu hút đầu tư của tỉnh.

- Các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở hỗ trợ đào tạo trên địa bàn tỉnh có khả năng tham gia đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng, chuyển đổi nhân lực ngành gần, đáp ứng một phần nhu cầu về số lượng và chất lượng nguồn nhân lực trong các lĩnh vực liên quan đến công nghiệp bán dẫn.

- Phát triển hệ sinh thái liên kết giữa cơ quan nhà nước, cơ sở đào tạo, doanh nghiệp, trung tâm đổi mới sáng tạo và các tổ chức liên quan, góp phần đưa Quảng Ngãi tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị công nghiệp công nghệ số, công nghiệp bán dẫn và các ngành công nghệ cao.

- Đáp ứng cơ bản nhu cầu về số lượng và chất lượng nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn trong tất cả các công đoạn của chuỗi giá trị tại địa phương.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Rà soát, khảo sát, dự báo nhu cầu và năng lực phát triển nguồn nhân lực

- Tổ chức rà soát, khảo sát hiện trạng nguồn nhân lực, cơ sở đào tạo, ngành nghề đào tạo, đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, nhu cầu học tập, bồi dưỡng, chuyển đổi nghề nghiệp và nhu cầu tuyển dụng trong các lĩnh vực liên quan đến công nghiệp bán dẫn.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu/danh mục bước đầu về đối tác đào tạo, doanh nghiệp, chuyên gia, tổ chức hỗ trợ, trung tâm đổi mới sáng tạo, cơ sở nghiên cứu trong và ngoài tỉnh có khả năng phối hợp với tỉnh trong phát triển nguồn nhân lực bán dẫn.

- Định kỳ cập nhật, tổng hợp nhu cầu, đề xuất giải pháp điều chỉnh nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng, truyền thông, thu hút đầu tư phù hợp với tình hình thực tế.

2. Nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách

- Triển khai hiệu quả mô hình hợp tác giữa Nhà nước - Nhà trường - Nhà doanh nghiệp; làm rõ vai trò, trách nhiệm và cơ chế phối hợp trong đào tạo, bồi dưỡng, thực tập, tuyển dụng, sử dụng nguồn nhân lực.

- Rà soát, nghiên cứu, đề xuất chính sách hỗ trợ học sinh, sinh viên, giảng viên, nhà giáo, cán bộ quản lý tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng liên quan đến công nghiệp bán dẫn, sau khi có hướng dẫn của Trung ương và phù hợp khả năng cân đối ngân sách địa phương.

- Khuyến khích cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ, liên kết, hợp tác đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu giữa cơ quan nhà nước, cơ sở đào tạo, doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài tỉnh theo quy định.

3. Đầu tư, khai thác hạ tầng, cơ sở vật chất, công nghệ phục vụ đào tạo

- Rà soát nhu cầu và khả năng đầu tư, nâng cấp, khai thác hạ tầng đào tạo, phòng thực hành, phòng thí nghiệm, phần mềm, thiết bị phục vụ đào tạo các ngành gắn với công nghiệp bán dẫn.

- Ưu tiên lồng ghép, bố trí nguồn lực phù hợp để hỗ trợ hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu, thực hành theo nhu cầu thực tế, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tránh dàn trải.

- Tăng cường kết nối, khai thác các phòng thí nghiệm, trung tâm đổi mới sáng tạo, cơ sở đào tạo dùng chung trong khu vực miền Trung và cả nước để phục vụ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực của tỉnh.

4. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ

- Phối hợp với các cơ sở giáo dục đại học, học viện, viện nghiên cứu, tổ chức, cá nhân có uy tín để triển khai chương trình liên kết, hợp tác đào tạo, bồi dưỡng các ngành, chuyên ngành liên quan đến vi mạch bán dẫn, công nghệ bán dẫn và các lĩnh vực nền tảng, hỗ trợ như trí tuệ nhân tạo, dữ liệu số, điện toán đám mây, tự động hóa, điện - điện tử, công nghệ thông tin.

- Khuyến khích học sinh, sinh viên theo học các khối ngành STEM, tiếng Anh chuyên ngành, kỹ năng mềm, tư duy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và kỹ năng số làm nền tảng tham gia các ngành liên quan đến công nghiệp bán dẫn.

- Hỗ trợ, khuyến khích giảng viên, nhà giáo, cán bộ quản lý tham gia các chương trình đào tạo chuyên sâu, bồi dưỡng, tập huấn, nghiên cứu khoa học, học tập kinh nghiệm trong lĩnh vực bán dẫn và ngành gắn.

- Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở hỗ trợ đào tạo phát triển chương trình đào tạo ngắn hạn, cấp chứng chỉ, đào tạo lại, đào tạo chuyên đổi phù hợp nhu cầu người học và nhu cầu sử dụng lao động.

- Cử cán bộ, công chức, viên chức, nhà giáo và nhân lực ngành gắn tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu, tập huấn, bồi dưỡng, tham quan, học tập kinh nghiệm tại các cơ sở đào tạo, doanh nghiệp, trung tâm đổi mới sáng tạo uy tín trong nước và quốc tế.

5. Huy động, đa dạng hóa nguồn lực

- Bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước theo quy định và khả năng cân đối; đồng thời huy động nguồn lực từ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, viện trợ, tài trợ, hợp tác quốc tế và các nguồn hợp pháp khác để triển khai nhiệm vụ.

- Đẩy mạnh hợp tác công - tư, thu hút đầu tư trong và ngoài nước vào lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu, phát triển nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn và các ngành công nghệ hỗ trợ.

- Lồng ghép các nguồn lực từ các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan về chuyển đổi số, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, giáo dục nghề nghiệp, phát triển nhân lực và xúc tiến đầu tư.

6. Xây dựng hệ sinh thái, tạo đầu ra cho nguồn nhân lực và hỗ trợ doanh nghiệp

- Khuyến khích hợp tác giữa nhà trường, cơ sở đào tạo, trung tâm đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh để nâng cao chất lượng đào tạo; hỗ trợ sinh viên, giảng viên, người học thực tập, thực hành, làm việc thực tế.

- Hỗ trợ kết nối doanh nghiệp với nguồn nhân lực được đào tạo, bồi dưỡng; tạo điều kiện để doanh nghiệp tiếp cận lao động, thông tin đào tạo, nguồn lực tài chính, công nghệ và các chương trình hỗ trợ theo quy định.

- Khuyến khích ươm tạo doanh nghiệp, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp hỗ trợ trong các lĩnh vực bán dẫn, vi mạch, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu số, tự động hóa và các ngành công nghệ liên quan.

7. Nghiên cứu và phát triển

- Ưu tiên đề xuất, bố trí và cân đối kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh trong các lĩnh vực liên quan đến công nghiệp bán dẫn, vi mạch, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu số, điện - điện tử, tự động hóa và các ngành công nghệ hỗ trợ.

- Khuyến khích hợp tác nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, phát triển chương trình đào tạo, đề tài, dự án nghiên cứu khoa học giữa cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu, doanh nghiệp, chuyên gia trong và ngoài tỉnh.

- Gắn hoạt động nghiên cứu và phát triển với nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng, thực hành, thực tập, tuyển dụng và phát triển hệ sinh thái doanh nghiệp công nghệ số, công nghiệp bán dẫn của tỉnh.

8. Truyền thông, tuyên truyền

- Tổ chức truyền thông, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, học sinh, sinh viên, người lao động và xã hội về vai trò, ý nghĩa của ngành công nghiệp bán dẫn và cơ hội nghề nghiệp trong các ngành STEM.

- Đẩy mạnh truyền thông, hướng nghiệp, tổ chức các cuộc thi, giải thưởng, hoạt động tôn vinh sáng kiến, ý tưởng, mô hình, cách làm hiệu quả trong phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn và các ngành công nghệ hỗ trợ.

(Có Phụ lục chi tiết kèm theo).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, khoa học và công nghệ, giáo dục, giáo dục nghề nghiệp, chuyển đổi số và các quy định pháp luật có liên quan; nguồn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương (nếu có); ngân sách địa phương các cấp; nguồn tài trợ, viện trợ, hợp tác quốc tế; nguồn lực của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch thực hiện theo quy định hiện hành; bảo đảm công khai, minh bạch, tiết

kiệm, hiệu quả, đúng mục tiêu, đúng nhiệm vụ, không trùng lặp với các chương trình, đề án, kế hoạch khác.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ nhiệm vụ được giao chủ động lồng ghép với các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ chuyên môn đang triển khai; xây dựng dự toán kinh phí gửi cơ quan tài chính tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí theo khả năng cân đối ngân sách và quy định pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tài chính

- Là cơ quan đầu mối theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ hằng năm trước ngày 30 tháng 11 báo cáo Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện theo quy định.

- Căn cứ đề xuất của các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị và khả năng cân đối ngân sách, tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các nhiệm vụ được giao tại Phụ lục kèm theo.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo, phát triển hệ sinh thái công nghệ số, công nghiệp bán dẫn và các ngành công nghệ hỗ trợ gắn với phát triển nguồn nhân lực.

- Chủ trì tổng hợp, đề xuất các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh liên quan đến công nghiệp bán dẫn, vi mạch, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu số, điện - điện tử, tự động hóa và các ngành công nghệ hỗ trợ.

- Phối hợp truyền thông, kết nối chuyên gia, tổ chức, doanh nghiệp, trung tâm đổi mới sáng tạo, cơ sở nghiên cứu trong và ngoài tỉnh phục vụ triển khai Kế hoạch.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý tăng cường tuyên truyền, định hướng nghề nghiệp; lồng ghép nội dung giáo dục STEM, kỹ năng số và thông tin về ngành công nghiệp bán dẫn phù hợp với chương trình giáo dục và điều kiện thực tế.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc triển khai các hoạt động tuyên truyền, hướng nghiệp, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực theo nhiệm vụ được giao.

- Rà soát, nghiên cứu, đề xuất chính sách hỗ trợ học sinh, sinh viên, nhà giáo, giảng viên tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng liên quan đến công nghiệp bán dẫn theo quy định và phù hợp điều kiện thực tế.

- Thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực giáo dục được giao tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch.

4. Sở Nội vụ

- Trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị có liên quan, tổng hợp, đưa các nội dung đào tạo, bồi dưỡng nhằm phát triển nguồn nhân lực, công nghiệp bán dẫn vào Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức hằng năm.

- Theo dõi, hướng dẫn việc triển khai các nội dung liên quan đến đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

5. Công an tỉnh: Chủ động nắm tình hình việc triển khai các chủ trương, chính sách của Nhà nước về công nghiệp bán dẫn, khoa học công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực; kịp thời phát hiện sơ hở, thiếu sót để phòng ngừa, ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật, góp phần bảo đảm an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

6. Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch: Phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức các hoạt động xúc tiến, kết nối, giới thiệu môi trường và cơ hội đầu tư; hỗ trợ kết nối doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài nước với các cơ sở đào tạo, cơ sở nghiên cứu để thúc đẩy hợp tác đào tạo, tuyển dụng, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, phát triển nguồn nhân lực phục vụ các lĩnh vực công nghiệp bán dẫn, công nghệ số và các ngành công nghệ hỗ trợ.

7. Các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở hỗ trợ đào tạo và các tổ chức có liên quan

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, điều kiện thực tế của đơn vị để rà soát, cập nhật chương trình đào tạo ngành gần; phát triển chương trình đào tạo ngắn hạn, cấp chứng chỉ, đào tạo lại, đào tạo chuyển đổi trong các lĩnh vực liên quan đến công nghiệp bán dẫn.

- Khuyến khích giảng viên, nhà giáo, người học tham gia chương trình đào tạo chuyên sâu, nghiên cứu khoa học, thực tập, thực hành, kết nối doanh nghiệp, chuyên gia trong và ngoài tỉnh.

- Phối hợp với các sở, ngành, doanh nghiệp, tổ chức liên quan triển khai các nhiệm vụ được giao tại Phụ lục kèm theo.

8. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, triển khai Kế hoạch phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, điều kiện thực tế của địa phương; lồng ghép với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, chuyển đổi số, giáo dục, đào tạo nghề, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn.

- Chủ động phối hợp cung cấp thông tin, rà soát nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng, hướng nghiệp, việc làm; huy động nguồn lực hợp pháp để triển khai nhiệm vụ phù hợp điều kiện của địa phương.

- Theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện trên địa bàn; định kỳ báo cáo theo yêu cầu của cơ quan đầu mối.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện; định kỳ hằng năm trước ngày 20 tháng 11, báo cáo kết quả thực hiện gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính (báo cáo);
- Bộ Khoa học và Công nghệ (báo cáo);
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, hỗ trợ đào tạo;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- VP UBND tỉnh: CVP, PCVP, KTTH;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX_{TPC}.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Phước Hiền

PHỤ LỤC

Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Chương trình phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn đến năm 2030, định hướng đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/Kết quả đầu ra	Cấp trình	Tiến độ thực hiện
I. Rà soát, khảo sát, dự báo nhu cầu và năng lực phát triển nguồn nhân lực						
1	Rà soát, khảo sát hiện trạng nguồn nhân lực, cơ sở đào tạo, ngành nghề đào tạo, đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, nhu cầu học tập, đào tạo lại, chuyển đổi nghề nghiệp và nhu cầu sử dụng lao động trong các lĩnh vực liên quan đến công nghiệp bán dẫn.	Sở Nội vụ; Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ; Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch; các cơ sở giáo dục, doanh nghiệp; các đơn vị, địa phương liên quan	Báo cáo khảo sát hiện trạng, nhu cầu và đề xuất nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh	Cơ quan có thẩm quyền	Năm 2026; cập nhật hằng năm
2	Xây dựng, cập nhật danh mục đối tác đào tạo, viện nghiên cứu, trung tâm đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp, chuyên gia, tổ chức trong và ngoài tỉnh có khả năng phối hợp phát triển nguồn nhân lực bán dẫn.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính; Sở Giáo dục và Đào tạo; Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch; các cơ sở giáo dục, doanh nghiệp; các đơn vị, địa phương liên quan	Danh mục đối tác, chuyên gia, doanh nghiệp, cơ sở đào tạo có khả năng phối hợp	Theo thẩm quyền	2026-2030
II. Nghiên cứu, triển khai, xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách						
3	Triển khai mô hình hợp tác hiệu quả giữa Nhà nước - Nhà trường - Nhà doanh nghiệp; làm rõ quyền lợi, trách nhiệm, cơ chế phối hợp trong đào tạo, bồi dưỡng, thực tập, tuyển dụng và sử dụng nguồn nhân lực.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ; Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch; Ban quản lý KKT Dung Quất và các KCN; các cơ sở giáo dục, doanh nghiệp; các đơn vị, địa phương liên quan	Chương trình/kế hoạch/biên bản hợp tác 3 Nhà; danh mục nhiệm vụ phối hợp	Cơ quan có thẩm quyền	Hàng năm
4	Rà soát, nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ học sinh, sinh viên, giảng viên, nhà giáo, cán bộ quản lý tham gia đào tạo, bồi dưỡng liên quan đến công nghiệp bán dẫn sau khi có hướng dẫn của Trung ương và phù hợp khả năng cân đối ngân sách địa phương.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nội vụ; các cơ sở giáo dục, doanh nghiệp; các đơn vị, địa phương liên quan	Báo cáo rà soát, đề xuất cơ chế/chính sách hỗ trợ	Cơ quan có thẩm quyền	2026-2030

III. Đầu tư, khai thác hạ tầng, cơ sở vật chất, công nghệ phục vụ đào tạo						
5	Rà soát nhu cầu và khả năng đầu tư, nâng cấp, khai thác hạ tầng đào tạo, phòng thực hành, phòng thí nghiệm, phần mềm, thiết bị phục vụ đào tạo các ngành gắn với công nghiệp bán dẫn.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, cơ sở hỗ trợ đào tạo và đơn vị, địa phương liên quan	Báo cáo rà soát nhu cầu hạ tầng, cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ đào tạo	Theo thẩm quyền	2026-2027; cập nhật khi cần thiết
6	Ưu tiên lồng ghép, bố trí nguồn lực phù hợp để hỗ trợ hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu, thực hành theo nhu cầu thực tế, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tránh dàn trải.	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Nội vụ; các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, cơ sở hỗ trợ đào tạo và đơn vị, địa phương liên quan	Phương án/dự toán kinh phí được tổng hợp, tham mưu theo quy định	Cơ quan có thẩm quyền	2026-2030, căn cứ khả năng cân đối ngân sách
7	Kết nối, khai thác các phòng thí nghiệm, trung tâm đổi mới sáng tạo, cơ sở đào tạo dùng chung trong khu vực miền Trung và cả nước để phục vụ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực của tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Tài chính; các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, cơ sở hỗ trợ đào tạo, viện nghiên cứu, doanh nghiệp liên quan	Danh mục cơ sở/hạ tầng có thể kết nối, hợp tác; kế hoạch phối hợp hoặc biên bản ghi nhớ	Theo thẩm quyền	2027-2030
IV. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ						
8	Phối hợp với các cơ sở giáo dục đại học, học viện, viện nghiên cứu, tổ chức, cá nhân có uy tín để triển khai chương trình liên kết, hợp tác đào tạo, bồi dưỡng các ngành, chuyên ngành liên quan đến vi mạch bán dẫn, công nghệ bán dẫn và các lĩnh vực nền tảng, hỗ trợ.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính; Sở Nội vụ; các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp; cơ sở hỗ trợ đào tạo, viện nghiên cứu, doanh nghiệp liên quan	Danh mục chương trình liên kết đào tạo/bồi dưỡng; số lớp/khóa/nội dung triển khai	Theo thẩm quyền	2026-2030
9	Đẩy mạnh truyền thông, hướng nghiệp, khuyến khích học sinh, sinh viên theo học các khối ngành STEM, tiếng Anh chuyên ngành, kỹ năng mềm, tư duy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và kỹ năng số làm nền tảng tham gia các ngành liên quan đến công nghiệp bán dẫn.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, cơ sở hỗ trợ đào tạo, viện nghiên cứu, doanh nghiệp liên quan	Kế hoạch/hoạt động hướng nghiệp; số hoạt động, nhóm đối tượng tiếp cận	Theo thẩm quyền	Thường xuyên, hằng năm

10	Hỗ trợ, khuyến khích giảng viên, nhà giáo, cán bộ quản lý tham gia các chương trình đào tạo chuyên sâu, bồi dưỡng, tập huấn, nghiên cứu khoa học, học tập kinh nghiệm trong lĩnh vực bán dẫn và ngành gần.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ; Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, cơ sở hỗ trợ đào tạo và đơn vị, địa phương liên quan	Danh sách người tham gia; chương trình bồi dưỡng; báo cáo kết quả sau đào tạo	Theo thẩm quyền	2026-2030
11	Cử cán bộ, công chức, viên chức, nhà giáo và nhân lực ngành tham gia khóa đào tạo chuyên sâu, lớp tập huấn, bồi dưỡng, tham quan, học tập mô hình triển khai đào tạo về lĩnh vực công nghiệp bán dẫn của các cơ sở đào tạo, doanh nghiệp uy tín.	Sở Nội vụ	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, cơ sở hỗ trợ đào tạo và đơn vị, địa phương liên quan	Kế hoạch/danh sách cử đi đào tạo, bồi dưỡng; báo cáo tiếp thu, đề xuất ứng dụng	Theo thẩm quyền	Thường xuyên
12	Rà soát, cập nhật chương trình đào tạo ngành gần, nhất là công nghệ thông tin, điện - điện tử, tự động hóa, dữ liệu số, trí tuệ nhân tạo, nhằm bổ sung học phần, chuyên đề liên quan đến vi mạch bán dẫn.	Các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở hỗ trợ đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Khoa học và Công nghệ; doanh nghiệp, chuyên gia liên quan	Báo cáo rà soát/cập nhật chương trình; đề cương học phần/chuyên đề mới nếu có	Theo thẩm quyền của cơ sở đào tạo	2026-2030
13	Phát triển chương trình đào tạo ngắn hạn, cấp chứng chỉ, đào tạo lại, đào tạo chuyển đổi trong các lĩnh vực liên quan đến công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu số, điện toán đám mây, tự động hóa, điện - điện tử, công nghệ thông tin.	Các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở hỗ trợ đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Khoa học và Công nghệ; doanh nghiệp, tổ chức liên quan	Chương trình đào tạo ngắn hạn/cấp chứng chỉ; kế hoạch tuyển sinh, bồi dưỡng khi đủ điều kiện	Theo thẩm quyền của cơ sở đào tạo	2027-2030
V. Huy động, đa dạng hóa nguồn lực						
14	Ngoài nguồn ngân sách địa phương, đa dạng hóa nguồn vốn để triển khai thực hiện Kế hoạch từ nguồn đóng góp hợp pháp của doanh nghiệp, tài trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, viện trợ, hợp tác quốc tế và các nguồn hợp pháp khác.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu; doanh nghiệp, tổ chức liên quan	Danh mục nguồn lực huy động; phương án lồng ghép, sử dụng nguồn lực theo quy định	Cơ quan có thẩm quyền	2026-2030

15	Đẩy mạnh hợp tác công - tư, thu hút đầu tư trong và ngoài nước vào lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu, phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn và các ngành công nghệ hỗ trợ.	Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch	Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Nội vụ; các đơn vị, địa phương liên quan	Hoạt động xúc tiến/kết nối đầu tư; danh mục nhà đầu tư, doanh nghiệp, đối tác tiềm năng	Theo thẩm quyền	2026-2030
VI. Xây dựng hệ sinh thái, tạo đầu ra cho nguồn nhân lực và hỗ trợ doanh nghiệp						
16	Khuyến khích, hỗ trợ hợp tác giữa nhà trường, cơ sở đào tạo, trung tâm đổi mới sáng tạo, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, hỗ trợ sinh viên, giảng viên, người học thực tập, làm việc thực tế.	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính; Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch; Ban quản lý KKT Dung Quất và các KCN; các cơ sở giáo dục, doanh nghiệp, tổ chức liên quan	Chương trình/kế hoạch kết nối; biên bản hợp tác; danh mục vị trí thực tập, thực hành, tuyển dụng	Theo thẩm quyền	2026-2030
17	Ươm tạo doanh nghiệp, khuyến khích khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, phát triển doanh nghiệp hỗ trợ trong các lĩnh vực bán dẫn, vi mạch, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu số, tự động hóa và các ngành công nghệ liên quan.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính; Sở Nội vụ; Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch; các đơn vị, địa phương, doanh nghiệp liên quan	Hoạt động ươm tạo/khởi nghiệp; danh mục ý tưởng, dự án, doanh nghiệp được hỗ trợ theo quy định	Theo thẩm quyền	2027-2030
18	Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thông tin về nguồn nhân lực, cơ sở đào tạo, chương trình bồi dưỡng, nguồn lực tài chính và công nghệ theo quy định, góp phần tạo đầu ra cho người học.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính; Sở Giáo dục và Đào tạo; Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch; Ban quản lý KKT Dung Quất và các KCN; doanh nghiệp, tổ chức liên quan	Cơ sở dữ liệu/danh mục thông tin kết nối doanh nghiệp - cơ sở đào tạo - người học	Theo thẩm quyền	2027-2030
VII. Nghiên cứu và phát triển						
19	Ưu tiên đề xuất, bố trí và cân đối kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh trong các lĩnh vực liên quan đến công nghiệp bán dẫn, vi mạch, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu số, điện - điện tử, tự động hóa và các ngành công nghệ hỗ trợ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Nội vụ; các cơ sở giáo dục, doanh nghiệp, tổ chức liên quan	Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đề xuất/được phê duyệt theo quy định	Cơ quan có thẩm quyền	2026-2030

20	Khuyến khích các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp triển khai hợp tác nghiên cứu, phát triển chương trình đào tạo với các cơ sở giáo dục, viện nghiên cứu, doanh nghiệp có uy tín trong lĩnh vực công nghiệp bán dẫn.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính; Sở Nội vụ; các cơ sở giáo dục, doanh nghiệp, tổ chức liên quan	Chương trình hợp tác nghiên cứu/đào tạo; báo cáo kết quả triển khai	Theo thẩm quyền	2026-2030
VIII. Truyền thông, tuyên truyền						
21	Truyền thông, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa của Chương trình, ngành công nghiệp bán dẫn, khối ngành STEM và cơ hội nghề nghiệp trong các lĩnh vực liên quan.	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu; các cơ sở giáo dục, doanh nghiệp, tổ chức liên quan	Kế hoạch/hoạt động truyền thông; tin, bài, tài liệu, hội nghị, hội thảo, hoạt động hướng nghiệp	Theo thẩm quyền	Thường xuyên, hằng năm
22	Khuyến khích tổ chức các cuộc thi, giải thưởng, hoạt động khen thưởng nhằm tôn vinh cơ quan, tổ chức, cá nhân có ý tưởng, sáng kiến, cách làm đột phá, sáng tạo trong phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Nội vụ; các đơn vị, địa phương; các cơ sở giáo dục, doanh nghiệp, tổ chức liên quan	Kế hoạch/hoạt động cuộc thi, giải thưởng, khen thưởng; danh sách sáng kiến, ý tưởng, mô hình được tôn vinh	Cơ quan có thẩm quyền	2027-2030